

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040304 nhóm 03 Tên học phần: Thạch học 1 + TN

Số tín chỉ: 4

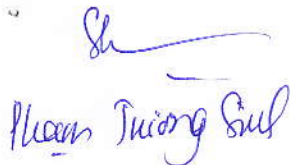
Mã CBGD: 0403-04

Tên CBGD: Lê Tiến Dũng

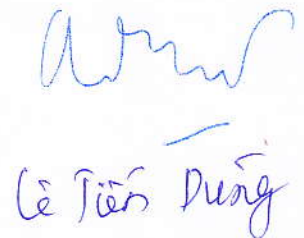
Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1421020001	Phạm Xuân An	08/08/96	DCDCDC_59A	3.5	10	6	6	7.3	8	10	9	5.2	
2	1421020219	Tạ Hoàng Anh	28/07/96	DCDCDC_59A	2.5	8	4	7	6.3	6	0	3	3.7	
3	1421020016	Đào Quốc Bảo	13/06/96	DCDCDC_59A	V	8	2	6	5.3	4	0	2	1.8	
4	1421020018	Đỗ Văn Bằng	06/10/96	DCDCDC_59A	1	8	4	5	5.7	6	0	3	2.6	
5	1421020021	Tường Duy Bôn	02/12/96	DCDCDC_59A	2.5	8	2	5	5	6	8	7	3.7	
6	1421020038	Phạm Văn Đình	06/05/96	DCDCDC_59A	2.5	8	4	4	5.3	6	0	3	3.4	
7	1421020063	Nguyễn Ích Hiếu	13/07/95	DCDCDC_59A	2	10	4	5	6.3	6	6	6	3.7	
8	1421020363	Nguyễn Văn Hoàn	01/10/96	DCDCDC_59A	1	8	2	5	5	6	8	7	2.8	
9	1421020394	Nguyễn Tuấn Huy	09/09/94	DCDCDC_59A	4	10	2	4	5.3	6	2	4	4.4	
10	1421020417	Nguyễn Đức Khoa	15/01/96	DCDCDC_59A	2	6	2	5	4.3	4	6	5	3.0	
11	1421020432	Hoàng Thủy Linh	20/12/96	DCDCDC_59A	4	10	2	4	5.3	6	6	6	4.6	
12	1421020003L	Kanlaya Luangla	05/09/94	DCDCDC59A	5	10	2	8	6.7	6	8	7	5.7	
13	1421020462	Lâm Văn Mạnh	16/09/95	DCDCDC_59A	4	8	2	5	5	6	0	3	4.2	
14	1421020001L	Phountha Manivon	17/09/93	DCDCDC59A	4	10	6	7	7.7	8	10	9	5.6	
15	1421020117	Vũ Hồng Ngọc	16/05/96	DCDKDC59	V	8	4	6	6	6	2	4	2.2	
16	1421030521	Lê Văn Sao	30/10/95	DCDCDC_59A	2	10	4	5	6.3	6	2	4	3.5	
17	1421020138	Phạm Thành Sơn	04/11/96	DCDCDC_59A	3	10	6	7	7.7	8	0	4	4.5	
18	1421020002L	Khamthay Syvilay	08/09/94	DCDCDC59A	5.5	10	4	7	7	6	10	8	6.2	
19	1421020142	Phạm Thị Tâm	01/11/96	DCDCDC_59A	4.5	8	4	7	6.3	6	8	7	5.3	
20	1421020149	Đồng Thị Phương Thảo	31/10/96	DCDCDC_59A	4	10	2	6	6	6	0	3	4.5	
21	1421020155	Nguyễn Thị Thêu	14/11/96	DCDCDC_59A	4	10	8	5	7.7	8	10	9	5.6	
22	1421020158	Bùi Thị Thơm	25/04/96	DCDCDC_59A	2	8	4	7	6.3	6	0	3	3.4	
23	1421020176	Phạm Văn Trường	03/06/96	DCDCDC_59A	1	10	2	5	5.7	6	0	3	2.6	
24	1421020653	Đoàn Quốc Tuấn	02/01/95	DCDCDC_59A	3	8	2	5	5	6	4	5	3.8	
25	1421020190	Trần Văn Tùng	02/04/95	DCDCDC_59A	1	8	2	4	4.7	6	6	6	2.6	
26	1421020688	Nguyễn Đình Văn	04/03/95	DCDCDC_59A	V	8	8	6	7.3	8	8	8	3.0	
27	1421020199	Trần Tuấn Vũ	26/08/96	DCDCCT59B	1	10	2	5	5.7	6	8	7	3.0	

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Tương Siêu

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Tiến Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040304 nhóm 05 Tên học phần: Thạch học 1 + TN

Số tín chỉ: 4

Mã CBGD: 0403-08

Tên CBGD: Lê Thanh Mỹ

Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1421020218	Nguyễn Thị Văn Anh	01/01/95	DCDCNK59	2	6	6	5	5.7	4	10	7	3.6	
2	1421020015	Phạm Văn Bách	08/07/96	DCDCNK59	7	7	6	8	7	4	10	7	7.0	
3	1421020236	Đặng Thanh Bình	25/05/96	DCDCNK59	3	7	7	4	6	3	8	5.5	4.2	
4	1421020283	Lê Quốc Đạt	15/06/96	DCDCTV59A	3	6	5	5	5.3	5	10	7.5	4.1	
5	1421020037	Trần Tiến Đạt	18/03/96	DCDCTV59A	3	5	7	3	5	5	10	7.5	4.1	
6	1421020295	Nguyễn Ngọc Đoàn	10/09/96	DCDCTV59B	V	7	6	8	7	6	10	8	2.9	
7	1421020042	Nguyễn Anh Đức	08/12/96	DCDCTV59A	6	8	5	3	5.3	3	10	6.5	5.8	
8	1421020043	Nguyễn Đình Đức	17/08/96	DCDCNK59	2	4	4	3	3.7	3	10	6.5	3.0	
9	1421020046	Nguyễn Thị Hương Giang	17/05/96	DCDCTV59A	4	5	5	6	5.3	3	10	6.5	4.6	
10	1421020331	Phạm Đình Hải	15/11/95	DCDCTV59A	2	6	5	5	5.3	3	10	6.5	3.4	
11	1421020347	Đỗ Thị Hiền	13/01/96	DCDCNK59	4	7	6	6	6.3	6	10	8	5.1	
12	1421020352	Đỗ Văn Hiếu	29/05/96	DCDCNK59	3	5	6	5	5.3	3	10	6.5	4.0	
13	1421020072	Dương Mạnh Hùng	12/05/96	DCDCTV59A	3	5	5	4	4.7	3	10	6.5	3.9	
14	1421020400	Cao Sỹ Hưng	28/08/94	DCDCTV59A	3	5	5	5	5	5	8	6.5	4.0	
15	1421030117	Bùi Huyền Linh	18/11/96	DCDCTV59A	2	7	5	5	5.7	4	10	7	3.6	
16	1421020434	Lưu Quang Linh	02/09/96	DCDCTV59A	2	7	5	5	5.7	1	10	5.5	3.5	
17	1421020089	Đào Trọng Ngọc Long	17/12/95	DCMOKT59A	V	8	5	6	6.3	5	9	7	2.6	
18	1421020451	Trần Hiếu Long	10/10/96	DCDCTV59A	4	4	7	3	4.7	1	10	5.5	4.4	
19	1421020466	Phùng Đức Mạnh	28/01/95	DCDCNK59	1	6	6	6	6	5	10	7.5	3.2	
20	1421020127	Lưu Thị Phương	20/06/95	DCDCDC_59A	4	7	5	4	5.3	5	10	7.5	4.7	
21	1421020139	Lâm Hữu Sự	14/12/95	DCDCTV59A	4	5	5	5	5	5	10	7.5	4.7	
22	1321020208	Nguyễn Thị Thu	02/10/95	DCDCTV58A	V	7	4	5	5.3	5	9	7	2.3	
23	1421020160	Nguyễn Thị Thủy	03/09/95	DCDCTV59A	3	6	5	5	5.3	5	10	7.5	4.1	
24	1421020604	Trần Thị Minh Thủy	31/03/96	DCDCNK59	4	7	6	6	6.3	5	10	7.5	5.0	
25	1421020167	Lê Đức Tôn	03/02/96	DCDCNK59	1	5	5	5	5	2	10	6	2.7	
26	1421020628	Vũ Văn Trọng	15/12/96	DCDCNK59	4	5	5	3	4.3	2	10	6	4.3	
27	1421020179	Phan Văn Tú	22/10/96	DCDCTV59A	2	5	6	5	5.3	5	9	7	3.5	
28	1421020705	Nguyễn Hồng Xuân	29/04/96	DCDCNK59	1	4	6	3	4.3	3	9	6	2.5	

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phan Trung Hiep

Cán bộ chấm thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Mỹ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040304 nhóm 08 Tên học phần: Thạch học1 + TN

Số tín chỉ: 4

Mã CBGD: 0403-04

Tên CBGD: Lê Tiến Dũng

Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1421020008	Nguyễn Tuấn Anh	09/09/96	DCDKDC59	V	8	10	8	8,7	4	10	7	3,3	
2	1421020224	Đoàn Thanh Ba	01/12/95	DCDCCT59A	3	8	4	6	6	6	4	5	4,1	
3	1421020233	Lê Văn Bền	03/04/95	DCDCCT59B	4,5	2	6	6	4,7	4	8	6	4,7	
4	1421010061	Nguyễn Phương Duy	28/07/96	DCDKDC59	3,5	4	10	8	7,3	6	4	5	4,8	
5	1321020073	Nguyễn Văn Đông	20/02/95	DCDCV58B	1,5	4	0	6	3,3	2	3	2,5	2,1	
6	1421010094	Lê Đồng Hải	20/04/96	DCDKDC59	7,5	8	6	5	6,3	6	6	6	7,0	
7	1421010111	Nguyễn Văn Hiến	05/03/96	DCDKDC59	6,5	8	6	7	7	6	10	8	6,8	
8	1321010152	Nguyễn Quang Hiếu	24/08/95	DCDKDC58	4	6	2	7	5	4	6	5	4,4	
9	1421010132	Phạm Văn Hôn	20/04/96	DCDKDC59	1,5	0	6	7	4,3	4	6	5	2,7	
10	1221020301	Đặng Văn Hùng	24/06/93	DCDCV57B	3	6	6	5	5,7	6	6	6	4,1	
11	1421020399	Phạm Duy Huỳnh	16/01/96	DCDKDC59	1	6	4	5	5	4	10	7	2,8	
12	1421010151	Trần Đại Hưng	07/04/96	DCDKDC59	1	6	4	5	5	4	10	7	2,8	
13	1421010159	Phạm Ngọc Hữu	15/10/96	DCDKDC59	1	4	8	4	5,3	6	10	8	3,0	
14	1421010160	Trần Văn Hữu	23/01/96	DCDKDC59	2,5	8	8	7	7,7	8	10	9	4,7	
15	1421010403	Nghiêm Quang Khánh	13/05/96	DCDKDC59	V	6	8	4	6	8	10	9	2,7	
16	1421030120	Nguyễn Duy Linh	24/09/96	DCDKDC59	6,5	6	4	6	5,3	4	8	6	6,1	
17	1421020440	Trần Tuấn Linh	10/10/96	DCDKDC59	1,5	6	4	7	5,7	4	3	3,5	3,0	
18	1421010195	Bùi Văn Mạnh	04/12/96	DCDKDC59	V	6	6	5	5,7	6	8	7	2,4	
19	1421010207	Hoàng Minh Mỹ	25/06/96	DCDKDC59	2	4	4	6	4,7	4	0	2	2,8	
20	1321050155	Vũ Tuấn Phong	15/02/95	DCDKDC58	2	6	0	6	4	4	0	2	2,6	
21	1421010256	Nguyễn Thanh Quang	21/06/96	DCDKDC59	V	4	8	7	6,3	6	0	3	2,2	
22	1321020169	Nguyễn Văn Quang	22/08/94	DCDCCT58B	5	6	6	5	5,7	6	10	8	5,5	
23	1421010328	Trần Văn Thực	19/12/95	DCDKDC59	3	2	0	5	2,3	2	6	4	2,9	
24	1321020750	Nguyễn Trần Tiến	18/10/94	DCDCCT58B	2	6	0	5	3,7	4	6	5	2,8	
25	1321020223	Trần Văn Toàn	19/07/95	DCDCCT58B	6,5	6	4	7	5,7	4	10	7	6,3	
26	1421020185	Nguyễn Hoàng Tuấn	05/04/96	DCDKDC59	2	6	4	3	4,3	4	8	6	3,1	
27	1421010369	Nguyễn Văn Tuấn	18/11/96	DCDKDC59	1	6	6	6	6	6	10	8	3,2	
28	1321010408	Nguyễn Thanh Tùng	29/03/95	DCDKDC58	3,5	6	4	6	5,3	4	6	5	4,2	

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

 Phạm Trường Sinh
Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

 Lê Tiến Dũng